

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 328 + 329

Ngày 15 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

21-9-2026	Quyết định số 6090/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.	04
21-9-2026	Quyết định số 6091/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.	07
21-9-2026	Quyết định số 6092/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.	11

21-9-2026	Quyết định số 6093/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.	30
21-9-2026	Quyết định số 6094/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.	41
21-9-2026	Quyết định số 6097/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	51
21-9-2026	Quyết định số 6099/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế Giải thưởng Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.	53
23-9-2026	Quyết định số 6194/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về đăng ký hoạt động trụ sở điều hành của nhà thầu phụ dầu khí nước ngoài tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	55
23-9-2026	Quyết định số 6206/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	57

25-9-2026	Quyết định số 6278/QĐ-UBND về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.	59
29-9-2026	Quyết định số 6390/QĐ-UBND đính chính Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	63
29-9-2026	Quyết định số 6395/QĐ-UBND về việc bãi bỏ các Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Y tế.	65
29-9-2026	Quyết định số 6396/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	67
29-9-2026	Quyết định số 6438/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.	69

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6090/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 13057/TTr-SYT ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc

Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG
BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6090/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá (Mã TTHC: 1.013896)	Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế (thứ tự A.1, A.2).	1. Thông tư số 51/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thuốc lá điều.
2	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) (Mã TTHC: 1.013898)		2. Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. 3. Quyết định số 2881/QĐ-BYT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6091/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 13993/TTr-SCT ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính mới

ban hành lĩnh vực Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC
XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6091/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Xác nhận nhập khẩu kim cương thô theo Quy chế chứng nhận KP	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương.	Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Thông tư số 48/2026/TT-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương. - Quyết định số
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP					
3.	Cấp Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng quy định. - Trong trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp	+ Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Giấy chứng nhận KP hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với các Giấy chứng nhận KP đã cấp trước đó: 02 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra về việc thương nhân đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận KP và nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.				2195/QĐ-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6092/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Giám định tư pháp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 11771/TTr-STP ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **19** thủ tục hành chính lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, gồm: 10 thủ tục mới ban hành; 07 thủ tục được sửa đổi, bổ sung và 02 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính:

- Tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

- Thứ tự A.A2.2, B.B1.III.1, B.B1.III.2 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực Luật sư, Công chứng và Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6092/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm lại và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do. - Trong quá trình thẩm tra hồ sơ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo (học bạ, văn bằng)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		để thay thế bằng tốt nghiệp đại học trở lên của người đề nghị. - Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo cung cấp thông tin dữ liệu văn bằng của người đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc yêu cầu người đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc bổ sung văn bằng theo quy định; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo và người đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ cho cơ quan yêu cầu khi nhận được yêu cầu. Thời gian cung cấp thông tin, hồ sơ				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.				
3	Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi,	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do. - Trong quá trình thẩm tra hồ sơ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thay thế một số giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Giám định tư pháp. - Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.		03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cung cấp thông tin dữ liệu về tổ chức đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc yêu cầu tổ chức đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc bổ sung giấy tờ chứng minh theo quy định; đồng thời đề nghị tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và tổ chức đề nghị công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu khi nhận được yêu cầu. Thời gian cung cấp thông tin, hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.				
5	Hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh; + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.	Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.		và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
6	Thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản đề người đề nghị hoàn thiện hồ sơ. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định phê duyệt Đề án thành lập văn phòng giám định tư pháp và cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Tư pháp	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.				của Bộ Tư pháp.
7	Hợp nhất văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Tư pháp	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	Sáp nhập văn phòng giám định tư pháp được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty hợp danh	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sáp nhập; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn	Sở Tư pháp	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
9	Tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày văn phòng giám định tư pháp thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, Sở Tư pháp nơi văn phòng giám định tư pháp đăng ký hoạt động ra quyết định tạm ngừng hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Tư pháp	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
10	Chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng giám định tư pháp.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung	Sở Tư pháp	Không quy định	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			- Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do. - Trong quá trình thẩm tra hồ sơ bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo (học bạ, văn bằng) để thay thế bằng tốt nghiệp đại học trở lên của người đề nghị. - Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo cung cấp thông tin dữ liệu văn bằng của người đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.				ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		pháp hoặc yêu cầu người đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp bổ sung văn bằng theo quy định; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo và người đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin, hồ sơ cho cơ quan yêu cầu khi nhận được yêu cầu. Thời gian cung cấp thông tin, hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.				
2	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.	chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nơi người đề nghị thường trú.		1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
3	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho người đề nghị và nêu rõ lý do.	xã.			công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của văn phòng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Tư pháp	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Tư pháp	Không	- Luật Giám định tư pháp số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
6	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi thống nhất ý kiến với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý lĩnh vực giám định tư pháp. Trường hợp từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành,	Sở Tư pháp	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.			hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
7	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng giám định tư pháp sau khi được chuyển đổi loại hình hoạt động; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Tư pháp	Không	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp. - Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	- Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15; - Nghị định số 177/2026/NĐ-CP ngày 19/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.
2	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	- Quyết định số 1998/QĐ-BTP ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6093/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 17555/TTr-SNV ngày 07 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **06** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2982/QĐ-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực Việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT
NAM LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NỘI VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); - Trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. 2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2.	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III:	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. 2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
3.	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	động nước ngoài làm việc tại Việt Nam		Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.	nghiệp và khu công nghệ cao. 2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Nam; - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Minh			sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
4.	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	- Trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); - Trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động: 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. 2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao trên địa bàn	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
5.	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành,	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao. 2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
6.	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II:	1. Sở Nội vụ đối với người sử dụng người lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ngoài khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao.	Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; - Nghị quyết số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: Lô T2-3, đường D1, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Ban quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh: 29 Lê Quý Đôn, phường Xuân Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh	2. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố đối với người sử dụng người lao động nước ngoài trong khu nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	24/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; - Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6094/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32900/TTr-SXD-VP ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6094/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Cảng vụ đường thủy nội địa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐC P); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành, thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện hoàn thành thủ tục	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến: Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 167 Lũu Hữu Phước, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại các Đại diện Cảng vụ hoặc tại Tàu. - Qua Fax, khai báo điện tử	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: + Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở	- Các loại phí được quy định tại: + Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; + Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015. - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải. - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoài vào cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã TTHC: 1.003829)			Xây dựng hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa; + Biên phòng cửa khẩu - Cơ quan phối hợp: Biên phòng cửa khẩu	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; + Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải. + Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Lệ phí vào cảng: + Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải + Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ	hàng hải. - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa. - Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải. - Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.	- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải. - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.
2	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định,	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến: Cảng vụ Đường thủy nội địa	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải	- Các loại phí được quy định tại: + Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ trưởng Bộ	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐC P); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước ngoài rời cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã TTHC: 1.003785)	các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện cấp Giấy phép rời cảng cho tàu	Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 167 Lưu Hữu Phước, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại các Đại diện Cảng vụ hoặc tại Tàu. - Qua Fax, khai báo điện tử	và Đường thủy Việt Nam hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: + Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hoặc Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa; + Biên phòng cửa khẩu. - Cơ quan phối hợp: Biên phòng cửa khẩu	Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; + Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; + Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải. + Thông tư số 39/2026/TT-	một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoạt động tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Lệ phí rời cảng: + Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; + Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa	phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						dụng tại cảng, bến thủy nội địa. - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã TTHC 1.115949)	07 ngày làm việc theo quy chế làm việc của Chính phủ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Sở Xây dựng. - Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014. - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6097/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy trình
phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 11509/TTr-SYT ngày 18 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6099/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2012
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế
Giải thưởng Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 12302/TTr-SVHTT ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế

Giải thưởng Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế Giải thưởng Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6194/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về đăng ký
hoạt động trụ sở điều hành của nhà thầu phụ dầu khí nước ngoài
tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm
2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội
về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm
2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12821/TTr-STC
ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số*

47/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định về đăng ký hoạt động trụ sở điều hành của nhà thầu phụ dầu khí nước ngoài tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; ý kiến của các Thành viên UBND Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về đăng ký hoạt động trụ sở điều hành của nhà thầu phụ dầu khí nước ngoài tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Công thương; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6206/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Bảng giá
cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo xây dựng lại
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 30334/TTr-SXD-QLN&TTBĐS ngày 20 tháng 8 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên

Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu Côn Đảo và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nguyên Dinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6278/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về
Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản
xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
8594/TTr-SKHCN ngày 27 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa **01** thủ tục hành chính nội bộ trong
hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm
vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, thực thi đối với các phương án cắt
giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết
định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc các cơ quan,
đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Kèm theo Quyết định số 6278/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nội dung đề xuất đơn giản hóa:

- Đề xuất quy định thời gian giải quyết TTHC: 120 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Tái sử dụng thành phần hồ sơ “Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến” đã được tổ chức, cá nhân nộp và có trong hồ sơ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, không yêu cầu người thực hiện thủ tục phải nộp lại thành phần hồ sơ này.

Lý do: Hiện nay, thủ tục chưa được quy định cụ thể thời hạn giải quyết, dẫn đến việc xử lý hồ sơ có thể kéo dài, thiếu sự thống nhất trong quá trình giải quyết giữa các hồ sơ, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các thủ tục, công việc có liên quan của tổ chức, cá nhân.

Việc quy định cụ thể thời hạn giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, thống nhất và chủ động trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ. Đồng thời, việc sử dụng lại thành phần hồ sơ đã có tại cơ quan có thẩm quyền sẽ góp phần cắt giảm giấy tờ, hạn chế việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại các thông tin, tài liệu đã được nộp, qua đó tiết kiệm thời gian, chi phí và công sức thực hiện thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 16 Quy định xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-

UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lộ trình thực hiện: 2026 - 2027

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Phương án đơn giản hóa giúp tổ chức, cá nhân chủ động xác định thời gian thực hiện thủ tục, bảo đảm tiến độ hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng và các công việc có liên quan. Đồng thời, việc cắt giảm thành phần hồ sơ trùng lặp góp phần giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm thời gian đi lại và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6390/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Đính chính Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ định mức
kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về
kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ
sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 32264/TTr-
SNNMT-CTR ngày 25 tháng 9 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm
2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ định mức kinh tế
- kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và vệ sinh công cộng trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Đính chính nội dung tại khoản 2 Điều 3

a) Nội dung cần đính chính: “2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành”.

b) Lý do đính chính: Do sơ suất kỹ thuật, thời điểm hết hiệu lực của các văn bản liệt kê tại khoản 2 Điều 3 được ghi theo thời điểm có hiệu lực của Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND; đính chính mốc thời gian hết hiệu lực của các văn bản kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

c) Nội dung sau khi được đính chính: “2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027”.

2. Đính chính dòng đầu tiên tại phần “Nơi nhận”:

a) Nội dung cần đính chính: “Như Điều 3”.

b) Lý do đính chính: Do sơ suất kỹ thuật, ghi nhầm căn cứ chỉ dẫn cơ quan chịu trách nhiệm thi hành từ “Điều 4” thành “Điều 3”.

c) Nội dung sau khi được đính chính: “Như Điều 4”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026, nội dung đính chính tại Quyết định này là một phần không tách rời của Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực II; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu; Giám đốc các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6395/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ các Chỉ thị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
và Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành trước sắp xếp
đơn vị hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Y tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Thành phố tại Tờ trình số 11015/TTr-SYT ngày 11 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Chỉ thị

1. Chỉ thị số 12/2003/CT-UB ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh về nghiêm cấm khai thác, lưu thông, chế biến, tiêu thụ cá nóc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2002/NQLT ngày 08 tháng 5 năm 2002 của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Công an về công tác “*Quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6396/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định vệ sinh trong
hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025 và
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số
79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ
thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 10992/TTr-SYT ngày 10 tháng 8 năm
2026.*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định vệ sinh trong hoạt động bốc mộ, cải táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6438/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh doanh bất động sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 34419/TTr-SXD-VP ngày 25 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **01** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục có thứ tự A.I.6 tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ các lĩnh vực Kinh doanh bất động sản; Đăng kiểm; Nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN****THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6438/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (Mã TTHC: 1.012905)	Không quá 15 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh: + Khu vực I: Số 43 Nguyễn Văn Bá, phường Thủ Đức. + Khu vực II: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương. + Khu vực III: Số 4 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Sở Xây dựng	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023. - Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. - Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản. - Quyết định số 1649/QĐ-BXD ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn

Điện thoại: (028)38.233.686

Fax:(028)38.233.694

Email: t tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: <https://congbao.hochiminhcity.gov.vn>